TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HS-ST
Ngày: 21/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường

Bà Nguyễn Thị Hồ

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên, Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1945 tại xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 11, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và con bà Lê Thị L (đã chết); có vợ và có 05 con (Con lớn sinh năm 1975, nhỏ sinh năm 1983); tiền án: Không; tiền sự: Không; danh chỉ bản số 153 lập ngày 04/5/2018 của Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Trọng C – Luật sư Văn phòng Luật sư An Việt thuộc đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (Có mặt).

* Bị hại: Ông Trần Văn K, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Cụm 11, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội (Có mặt)

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*

Ông Trần Văn Th, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965 (Có mặt)

Đều cùng nơi cư trú: Cụm 11, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội

** Người làm chứng*:

Ông Trần Đức Í, sinh năm 1954 (Có mặt)

Ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1955 (Vắng mặt)

Đều cùng nơi cư trú: Cụm 11, xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 15/01/2018, Trần Văn Đ phát hiện đống cát của bị cáo đổ ở ven đường bê tông trên đường làng cụm 11, xã Th, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội gần nhà bị cáo đã bị ông Trần Văn K đổ rác thải bẩn vào nên hai bên có xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau ở trước cổng nhà ông K. Ông Th là con trai bị cáo Đ làm thợ xây ở gần nghe thấy, chạy đến thì ông K và ông Th xảy ra to tiếng, vật lộn nhau, ông Th bị ngã ra đường và ông K nằm đè lên bụng ông Th. Lúc này, bị cáo Đ đã cầm ½ viên gạch (Loại gạch chỉ đỏ dùng trong xây dựng) kích thước khoảng (05 x 10 x 10) cm ném vào phía sau đầu của ông K, làm ông K bị thương, chảy máu. Sau đó, ông K được đưa đến Phòng khám đa khoa Bạch Mai ở thị trấn Ph, huyện Đ, Thành phố Hà Nội sơ cứu, còn bị cáo Đá về nhà.

Hậu quả: Ông K bị rách da đầu 05 cm được gia đình đưa đi sơ cứu, xử lý vết thương tại Phòng khám đa khoa Bạch Mai ở thị trấn Ph, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Ngày 17/01/2018, ông Kiên đến điều trị tại Bệnh viện 198 – Bộ công an, đến ngày 29/01/2018 ông Kiên ra viện.

Ngày 17/01/2018, chị Trần Thị H là con gái ông K có đơn tố cáo khẩn cấp và ngày 05/02/2018, ông K có đơn tố cáo, cả 2 đơn đều cùng tố cáo bị cáo Trần Văn Đ có hành vi dùng gạch đánh vào đầu ông K. Sau đó, ông Kiên đề nghị được đưa đi giám định thương tích.

Tại kết luận giám định pháp y thương tích số 276 ngày 02/4/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hà Nội kết luận: Sẹo vết thương phần mềm 3%; ông Trần Văn K có biểu hiện của rối loạn thần kinh, đề nghị Công an huyện Đan Phượng cho đi giám định bổ sung (nếu thấy cần thiết); nhiều khả năng thương tích do vật tày có cạnh gây nên; tỷ lệ tổn hại sức khỏe 3%. Ngày 13/5/2018, ông K có đơn đề nghị khởi tố bị cáo Đ.

Về vật chứng vụ án: Sau khi bị cáo Đ dùng viên gạch ném vào đầu ông K thì bị

cáo đã ném bỏ viên gạch nên cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy. Ngày 19/01/2018, bà Nguyễn Thị D đã nộp cho Công an huyện Đan Phượng 01 viên gạch loại gạch đặc, dài 20cm, rộng 10 cm, dày khoảng 5 cm. Bà D khai viên gạch bị cáo Đ ném vào nhà bà có đặc điểm giống viên gạch bị cáo đã ném ông K.

Về dân sự: Quá trình điều tra ông Trần Văn K yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 82.200.000đ (Tám mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng) thương tích do bị cáo Đ gây ra cho ông K. Ngày 02/8/2018, ông K có đơn đề nghị bị cáo Đ bồi thường thiệt số tiền 54.000.000đ (Năm mươi tư triệu đồng). Ngoài ra ông K không có yêu cầu gì về dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT - VKS - ĐP ngày 16/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ khai nhận: Do đống cát của bị cáo bị gia đình ông K đổ thải bẩn nên giữa bị cáo và ông K đã xảy ra cãi nhau. Ông K đã có hành vi dùng thanh sắt vụt vào vai bị cáo, sau đó thanh sắt va vào gò má phải bị cáo làm rách da chảy máu. Khi bị cáo thấy ông Th và ông K vật lộn nhau, ông Th ngã ra đường và ông K nằm đè lên người ông Th, ngay lúc đó bị cáo dùng ½ viên gạch ném vào đầu ông K. Tại thời điểm bị cáo ném ông K thì gần khu vực đó có 02 nhóm thợ xây đang xây dựng, còn tại hiện trường bị cáo không biết có ai chứng kiến bị cáo ném ông K hay không. Bị cáo nhận thức về hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Ông K có hành vi đánh bị cáo nhưng bị cáo không đề nghị và yêu cầu gì với ông K; ông K yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe bị cáo không nhất trí.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo đánh ông K; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e, h, i,o,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị hại thừa nhận khi xảy ra xô xát giữa bị hại và bị cáo thì ở khu vực gần đó có 02 nhóm thợ xây đang xây dựng. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị cáo số tiền 54.000.000 đồng bao gồm: Tiền sơ cứu tại Phòng khám Bạch Mai = 1.300.000 đồng; tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện 198 = 12.000.000 đồng; mất thu nhập của bị hại 105 ngày x 300.000 đồng; tiền công người chăm sóc 15 ngày x 250.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng; ngoài ra bị hại không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố Trần Văn Đ về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm i, o, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Đ bồi thường cho ông K số tiền 32.450.000 đồng. Về xử lý vật chứng: 01 viên gạch màu đỏ dài khoảng 20cm, rộng 10 cm, dày khoảng 5cm không xác định viên gạch là của ai, giá trị viên gạch không lớn nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra tại xã Thn, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đan Phượng. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu điều tra khác. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 15/01/2018, bị cáo Trần Văn Đ và ông Trần Văn K đã xảy ra mẫu thuẫn cãi, chửi nhau, sau đó bị cáo Đ đã có hành vi cầm ½ viên gạch ném vào đầu ông K gây thương tích tổn hại sức khỏe là 3%. Tại thời điểm phạm tội bị cáo Đ có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo ném ông K là tự phát. Bị cáo Đ có hành vi dùng gạch là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất trật tự trị an

tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo cho bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa để trở thành người tốt.

[4]. Quá trình điều tra ông Trần Văn K không đề nghị giám định thương tích, giám định pháp y tâm thần. Do vậy cơ quan điều tra không tiến hành các thủ tục giám định thương tích, pháp y tâm thần đối với ông Kiên là có căn cứ.

Hành vi của ông K dùng thanh sắt vụt vào vai, sau đó thanh sắt va vào gò má phải của bị cáo Đ làm rách da chảy máu, bị cáo bị thương nhẹ; ông Trần Văn Th dùng tấm ván gỗ ném trúng đầu gối phía trước bên trái của bà D không bị thương tích gì. Bị cáo Đ và bà D không đề nghị gì đối với ông K, ông Th. Do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông K và ông Th là có căn cứ.

[5].Về trách nhiệm dân sự:

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 15/01/2018, ông K đã được đưa đến Phòng khám đa khoa Bạch Mai để sơ cứu vết thương tại vùng đầu và có xác nhận của Phòng khám đa khoa Bạch Mai. Do vậy yêu cầu của ông K có căn cứ chấp nhận số tiền: 1.300.000 đồng.

Ông K yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị vết thương tại Bệnh viện 198 là 12.000.000 đồng. Xét thấy ông K vào viện ngày 17/01/2018 và ra viện ngày 29/01/2018; ông K cung cấp chứng cứ gồm: đơn thuốc, hóa đơn thuốc, các chi phí điều trị số tiền là 12.672.784 đồng, gồm các khoản:

Phiếu thu tiền dịch vụ kỹ thuật ngày 17/01/ 2018 số tiền: 330.000 đồng

Phiếu chụp CT-XHH ngày 17/01/2018 số tiền: 950.000 đồng

Tiền thuốc ngày 19/01/2018: 810.000 đồng

Tiền thuốc ngày 22/01/2018: 540.000 đồng

Tiền thuốc ngày 24/01/2018: 554.700 đồng

Tiền thuốc ngày 25/01/2018: 554.700 đồng

Tiền thuốc ngày 27/01/2018: 1.254.600 đồng

Tiền thuốc ngày 29/01/2018: 85.800 đồng

Tiền thuốc ngày 29/01/2018: 2.340.000 đồng

Chi phí theo phiếu thu ngày 29/01/2018 tại bệnh Viện 198 số tiền: 3.498.984 đồng

Theo giấy ra viện có chỉ định ông K khám lại sau 1 tháng tại Bệnh viện nên ngày 15/3/2018 ông K đã chụp Cộng Hưởng Từ số tiền: 1.754.000 đồng.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông K các chi phí điều trị tại Bệnh viện 198 số tiền: 12.000.000 đồng,

* Ông K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền không đi làm được là 105 ngày. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo tài liệu trong hồ sơ, ông K ra viện tỉnh táo không bị liệt và theo chỉ định của Bệnh viện thì ông K phải đến kiểm tra lại sau 1 tháng nên số ngày mất thu nhập của ông K được tính từ ngày 15/01/2018 ngày 28/02/2018 là 45 ngày. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đều xác nhận: Trước khi, ông K điều trị thương tích thì ông K là thợ xây. Theo biên bản xác minh thì ngày công lao động phổ thông tại địa phương là 106.000đ/1 ngày, nhưng đặc thù công việc ông K là thợ xây nên ngày công lao động của ông K có căn cứ chấp nhận là 250.000đ/1 ngày. Số tiền mất thu nhập của ông K được chấp nhận là 11.250.000 đồng.

Ông K yêu cầu tiền công người chăm sóc là: 15 ngày. Thời gian ông K nằm viện thì bà D là vợ ông K là người chăm sóc ông K. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại, bà D đều xác nhận bà D làm phụ xây. Ngày công lao động của bà D có căn cứ chấp nhận là 200.000đ/1 ngày. Yêu cầu của ông K có căn cứ được chấp nhận số tiền là 3.000.000 đồng.

* Ông K yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần: 5.000.000đ có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra ông K không có yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí liên quan khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do vậy số tiền ông K yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe được chấp nhận là: 32.550.000 đồng

[6]. Về xử lý vật chứng:

Ngày 19/01/2018, bà Nguyễn Thị D đã nộp cho Công an 01 viên gạch đỏ, dài 20cm, rộng 10 cm, dày khoảng 5 cm không phải là vật chứng của vụ án. Xét thấy, viên gạch có giá trị sử dụng không lớn, không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 134; các điểm i, o, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Cố ý gây thương tích".

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Đ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo Trần Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Văn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự: Bị cáo Trần Văn Đ phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho ông Trần Văn K là 32.550.000đ (Ba hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch đặc màu đỏ, dài khoảng 20cm, rộng khoảng 10cm, dày 5cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2018 giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.627.000đ (Một triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội
- CA, VKSND, THA huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thu